

UBND HUYỆN TÂN PHƯỚC
TRƯỜNG THCS TT MỸ PHƯỚC

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: NGỮ VĂN 6
Năm học 2022 - 2023
Thời gian: 90 phút

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Truyện ngắn	3	0	5	0	0	2	0		60
2	Viết	Kể lại một trải nghiệm của bản thân.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			15	5	25	15	0	30	0	10	100
Tỉ lệ %			20		40%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Truyện ngắn	Nhận biết: - Nhận biết các chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.	3 TN	5TN	2TL	

			- Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba. - Nhận ra từ đơn, từ phức (từ láy, từ ghép); từ đa nghĩa, từ đồng âm, các thành phần của câu. Thông hiểu: - Tóm tắt được cốt truyện. - Nêu được chủ đề của văn bản. - Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện thể hiện qua ngôn ngữ, giọng điệu. - Hiểu và phân tích được tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể, cách kể chuyện. - Phân tích được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật. - Giải thích được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; nêu được tác dụng của các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản. Vận dụng: - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra. - Chỉ ra được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản.				
2	Viết	Kể lại một trải nghiệm của bản thân.	Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: Vận dụng cao: Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; sử dụng ngôi kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể.				1TL*
Tổng				3 TN	5TN	2 TL	1 TL
Tỉ lệ %				20	40	30	10
Tỉ lệ chung				60		40	

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II

Môn :Ngữ văn 6

Năm học : 2021-2022

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

HƯƠNG LÀNG

Làng tôi là một làng nghèo nên chẳng có nhà nào thừa đất để trồng hoa mà ngắm. Tuy vậy, đi trong làng, tôi luôn thấy những làn hương quen thuộc của đất quê. Đó là những mùi thơm mộc mạc chân chất.

Chiều chiều hoa thiên lí cứ thoảng nhẹ đâu đây, lọc qua không khí rồi bay nhẹ đến, rồi thoáng cái lại bay đi. Tháng ba, tháng tư, hoa cau thơm lạ lùng. Tháng tám, tháng chín, hoa ngâu cứ nồng nàn những viên trứng cua tí tẹo, ẩn sau tầng lá xanh rậm rạp. Tưởng như có thể được, những làn hương ấy.

Ngày mùa, mùi thơm từ đồng thơm vào, thơm trên đường làng, thơm ngoài sân đình, sân hợp tác, thơm trên các ngõ, đó là hương cốm, hương lúa hương rơm rạ, cứ muốn căng lồng ngực ra mà hít thở đến no nê, giống như hương thơm từ nồi cơm gạo mới, mẹ bắc ra và gọi cả nhà ngồi vào quanh mâm.

Mùa xuân, ngắt một cái lá chanh, lá bưởi, một lá xương xông, một chiếc lá lốt, một nhánh hương nhu, nhánh bạc hà... hai tay mình như cũng đã biến thành lá, đượm mùi thơm mãi không thôi.

Nước hoa ư ? Nước hoa chỉ là một thứ hăng hắc giả tạo, làm sao bằng được mùi rơm rạ trong nắng, mùi hoa bưởi trong sương, mùi hoa ngâu trong chiều ,mùi hoa sen trong gió...

Hương làng ơi, cứ thơm mãi nhé !

(Theo Băng Sơn)

Thực hiện các yêu cầu

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại nào ?

- A. Truyện ngắn
- C. Ngụ ngôn

- B. Truyền thuyết
- D. Cổ tích

Câu 2. Xác định ngôi kể được sử dụng trong văn bản trên.

- A. Ngôi kể thứ nhất
- B. Ngôi kể thứ hai
- C. Ngôi kể thứ ba
- D. Ngôi kể thứ nhất và thứ ba

Câu 3. Trong văn bản trên, cảnh làng quê được miêu tả vào mùa nào trong năm ?

- A. Mùa xuân
- B. Mùa hạ
- C. Mùa thu
- D. Mùa đông

Câu 4. Tìm một biện pháp tu từ có trong câu “*Mùa xuân, ngắt một cái lá chanh, lá bưởi, một lá xương xông, một chiếc lá lốt, một nhánh hương nhu, nhánh bạc hà... hai tay mình như cũng đã biến thành lá, đượm mùi thơm mãi không thôi*”.

- A. Hoán dụ
- B. So sánh
- C. Nhân hóa
- D. Ẩn dụ.

Câu 5. Từ “ làn hương” thuộc từ loại danh từ ?

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 6. Tác giả tả mùi thơm của làng được tỏa ra từ hương vị gì ?

- A. Hương cốt, hương lúa, hương thơm từ nồi gạo mới.
- B. Hương rơm rạ, hương thơm từ nồi gạo mới, hương cốt.
- C. Hương cốt, hương lúa, hương rơm rạ.
- D. Hương cốt, hương lúa, hương rơm rạ. hương thơm từ nồi gạo mới.

Câu 7. Trong câu : “*Tháng ba, tháng tư, hoa cau thơm lạ lùng.*” thành phần chủ ngữ là :

- A. Tháng ba
- B. Tháng tư
- C. Hoa cau
- D. Tháng ba, tháng tư, hoa cau.

Câu 8. Văn bản “ Hương làng” của Bằng Sơn hoa cau thơm lạ lùng được nở vào tháng nào trong năm

- A. Tháng hai ,tháng ba
- B. Tháng ba, tháng tư
- C. Tháng tư, tháng năm.
- D. Tháng năm, tháng sáu.

Câu 9. Tại sao tác giả lại cho rằng những mùi thơm của làng là những mùi thơm “*mộc mạc chân chất*”.

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	A	0,5
	2	A	0,5
	3	A	0,5
	4	B	0,5
	5	A	0,5
	6	D	0,5
	7	C	0,5
	8	B	0,5
	9	Vì: - Mùi hương của hoa cau, hoa thiên lí, hương cốm, hương lúa, rơm rạ, hương hoa bưởi, hoa ngâu,... - Tất cả những hương vị đặc trưng đó chỉ có thể được thưởng thức nơi làng quê. Đó là hương vị rất riêng nhưng rất quen thuộc gần gũi với mọi người. Hương vị mộc mạc chân chất đậm chất quê hương.	0,5 0,5
	10	- Đảm bảo thể thức đoạn văn. - Xác định đúng vấn đề: tả cảnh đẹp quê em vào mỗi buổi sáng sớm mùa xuân. - Triển khai hợp lý các nội dung đoạn văn: Có thể viết đoạn văn theo định hướng sau: + Dẫn dắt giới thiệu cảnh cần miêu tả.	0.25 0.25 0.5

		+ Tả thời gian cảnh vật buổi sáng sớm mùa xuân. + Tả không gian cảnh buổi sáng sớm: trong lành thoáng đãng tràn đầy sức sống. + Cảnh vật: lần lượt miêu tả theo không gian từ gần đến xa ,cao xuống thấp, trong ra ngoài (hoặc ngược lại) mặt trời, gió, mây, cây cối, chim chóc, nhà cửa, con người... • Lưu ý: có thể sử dụng linh hoạt các biện pháp nghệ thuật so sánh nhân hóa liên tưởng và các yếu tố bộc lộ cảm xúc.	
II		VIẾT	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề. <i>Kể về một trải nghiệm của bản thân một chuyến về quê.</i>	0,25
		c. Kể lại trải nghiệm HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: - Sử dụng ngôi kể thứ nhất. - Giới thiệu hoạt động trải nghiệm: chuyến về quê. - Các sự kiện chính trong hoạt động trải nghiệm: bắt đầu-diễn biến-kết thúc. + Lòng xôn xao khi được về quê. + Quang cảnh của quê hương . + Gặp họ hàng ruột thịt + Thăm phần mộ tổ tiên, gặp bạn bè cùng lứa. + Dưới mái nhà người thân.	2.5
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,5
		e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.	0,5

